

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **35/2020/HNGĐ-ST**
Ngày 25-12-2020
“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Nam
2. Bà Hoàng Nữ Hảo Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Bảo Lâm, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Hòa, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, số 11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 35/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2020 về việc xin ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Thùy L, địa chỉ: 52 đường 2/9, phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Ngô Văn Li, địa chỉ: 238 Polo Club Dr, Glendale Heights, Illinois 60139, Hoa Kỳ. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn của bà Đặng Thị Thùy L và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2007, sau một thời gian tìm hiểu nhau qua sự giới thiệu của người thân, ông Ngô Văn Li và bà Đặng Thị Thùy L tổ chức lễ cưới tại thị xã Hương Thủy. Ngày 28/6/2007, vợ chồng ông Ngô Văn Li và bà Đặng Thị Thùy L đã đến Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 215, quyền số 02 ngày 03/7/2007. Sau khi kết hôn, đến tháng 10 năm 2007, ông Ngô Văn Li quay trở lại Hoa Kỳ còn bà Đặng Thị Thùy L tiếp tục sinh sống ở nhà bố mẹ đẻ tại phường Phú Bài, thị xã

Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Từ đó đến nay Ông Li và bà Lkhông còn liên lạc với nhau.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn phát sinh và khác biệt quan điểm sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Lnộp đơn yêu cầu ly hôn để mỗi người có được cuộc sống riêng.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Đặng Thị Thùy L khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bị đơn - ông Ngô Văn Litrình bày:

Ông Li xác nhận quan hệ Hôn nhân đúng như bà L đã trình bày. Do nhận thấy khả năng đoàn tụ không có, tình cảm vợ chồng không còn nên Ông Li thống nhất với yêu cầu của bà L, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông Ngô Văn Li cũng xác nhận giữa hai vợ chồng không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện ở xa không thể về Việt Nam được nên ông Ngô Văn Li đề nghị được vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa xét xử sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Các đương sự chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật tố tụng Dân sự.

Kiểm sát viên phát biểu về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Đặng Thị Thùy L được ly hôn ông Ngô Văn Li.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung, cả hai đương sự đều khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí sơ thẩm: Cần buộc bà L phải chịu theo luật định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của đương sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đối với ông Ngô Văn Li, kể từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án, Công văn yêu cầu cung cấp lời khai cho ông Ngô Văn Li theo đường bưu chính, đảm bảo qui định pháp luật; ngày 08/10/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã nhận được văn bản cung cấp lời khai của ông Ngô Văn Li.

Văn bản đã được hợp pháp hóa lãnh sự tại Lãnh sự quán Việt Nam tại Hoa Kỳ đảm bảo đúng qui định pháp luật tố tụng dân sự.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông nhất trí và đúng như lời trình bày của bà Đặng Thị Thùy L, Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay do điều kiện ở xa, tình hình dịch bệnh COVID-19, Ông không thể trực tiếp có mặt trong thời gian Tòa án giải quyết vụ án, nên Ông Li đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc và phiên tòa xét xử. Ông cam đoan và chịu trách nhiệm về sự vắng mặt của mình.

Đề nghị của ông Ngô Văn Li phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 và điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử xét cần chấp nhận yêu cầu của ông Ngô Văn Li.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Thùy L và ông Ngô Văn Li tự nguyện đi đến hôn nhân, đã tổ chức đám cưới theo truyền thống tại địa phương và đã được UBND tỉnh Thừa Thiên Huế cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 28/6/2007, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, mỗi người sống mỗi nơi, ông Ngô Văn Li sống ở Hoa Kỳ còn bà Đặng Thị Thùy L sống ở Việt Nam. Do cách trở về địa lý, vợ chồng không có điều kiện gần gũi nhau được, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không có, nên bà Lyêu cầu được ly hôn với ông Li.

Ông Ngô Văn Li trình bày: Quan hệ hôn nhân giữa ông và bà Đặng Thị Thùy L như nội dung yêu cầu giải quyết được ly hôn của bà L và yêu cầu cung cấp lời khai như văn bản yêu cầu của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế là đúng, ông hoàn toàn nhất trí ý kiến bà Đặng Thị Thùy L và đề nghị Tòa án giải quyết cho Ông và bà Đặng Thị Thùy L được ly hôn nhau.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chấp nhận yêu cầu của bà Đặng Thị Thùy L được ly hôn ông Ngô Văn Li.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Đặng Thị Thùy L và Ông Ngô Văn Li đều xác nhận không có và không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bà Đặng Thị Thùy L phải chịu 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 464, điểm a khoản 5 Điều 477, và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Đặng Thị Thùy L được ly hôn ông Ngô Văn Li.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Đặng Thị Thùy L và Ông Ngô Văn Li đều xác nhận không có và không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đặng Thị Thùy L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 005668 ngày 16/9/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bà Đặng Thị Thùy L có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Ngô Văn Li có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn một tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Cục THADS tỉnh TT Huế;
- UBND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA; Tòa DS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Văn Thanh